

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số:48/2023/HSST

Ngày 17/4/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Hoàng Anh

2. Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 tại Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Tiến T; Họ tên mẹ: Phạm Thị H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim C (đã ly hôn); Có 02 con chung, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Gia Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Anh Đàm Phương N, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu A, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Hoàng Thị Quỳnh H1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện Đ, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Chị Trịnh Thị Hồng N1, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện G, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2023 Công an xã Xã D, huyện G tiếp nhận đơn trình báo của anh Đàm Phương N – SN: 1997 – HKTT: Xã N, huyện Y, Phú Thọ và Chị Hoàng Thị Quỳnh H1 – SN: 1994 – HKTT: Thôn M, xã N, huyện N, Thanh Hóa về việc: Ngày 06/01/2023 khi đi làm tại văn phòng công ty bất động sản Q tại địa chỉ toà HA, đường H, khu đô thị V, xã D, huyện G, Hà Nội, anh N, chị H1, anh Nguyễn Đức H2 – SN: 1995 – HKTT: Xã B, huyện Đ, Hà Nội; chị Trịnh Thị Hồng N1 – SN: 1996 – HKTT: Xã D, huyện T, Thái Bình; anh Nguyễn Thanh D – SN: 1992 – HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện G, Hà Nội có để tài sản là Laptop, máy tính bảng tại công ty, đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 09/01/2023 khi đến công ty phát hiện bị mất trộm tài sản, cụ thể như sau:

1. Anh Đàm Phương N mất trộm 01 laptop DELL màu đen, cũ đã qua sử dụng.

2. Chị Trịnh Thị Hồng N1 mất trộm 01 Laptop ASUS vivobook màu bạc, cũ đã qua sử dụng.

3. Anh Nguyễn Thanh D mất trộm 01 IPAD pro 2021 12,9in, màu xám đen, cũ đã qua sử dụng.

4. Chị Hoàng Thị Quỳnh H1 mất trộm 01 chiếc laptop Macbook M1 màu hồng, cũ đã qua sử dụng.

5. Anh Nguyễn Đức H2 mất trộm 01 laptop HP màu bạc, cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm xác minh làm rõ Nguyễn Văn L – sinh năm: 1988 – HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình đã trộm cắp số tài sản nêu trên.

Ngày 11/01/2023 Nguyễn Văn L giao nộp Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm: 01 chìa khóa bằng kim loại.

Ngày 11/01/2023 cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm tiến hành thân dẫn Nguyễn Văn L đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp tại nơi ở, địa chỉ: Đường P, phường B, thị xã M, Hưng Yên, thu giữ:

- 01 máy tính nhãn hiệu DELL màu đen, đã qua sử dụng
- 01 Ipad màu ghi xám đã qua sử dụng, có ốp nhựa màu đen (nhãn hiệu Ipad Apple)
- 01 Macbook đã qua sử dụng
- 01 sạc máy tính màu đen
- 01 dây sạc màu trắng
- 01 xe máy Attila màu nâu, BKS: 30L1-0034, số khung 022945, số máy 022945, xe đã qua sử dụng.

Ngày 11/01/2023 cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm tiến hành thân dẫn Nguyễn Văn L đến nơi bán tài sản trộm cắp tại cửa hàng 89 A – địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, Hưng Yên, chủ cửa hàng là anh Phạm Văn H3 – sinh năm: 1999 – HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, Hưng Yên.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn H3: 01 máy tính HP màu xám (HP348G7), máy đã qua sử dụng; 01 dây sạc máy tính màu đen; 01 chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu ASUS màu bạc cùng một dây sạc.

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận như sau:

+ 01 (Một) chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu Dell Core i3, màu đen cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng – Tại thời điểm ngày 08/01/2023 có giá 4.000.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu HP 348 G7 Core i3, màu bạc cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng – Tại thời điểm ngày 08/01/2023 có giá 4.000.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu ASUS A415EA i3, màu bạc cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng – Tại thời điểm ngày 08/01/2023 có giá 9.000.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc máy tính, nhãn hiệu Macbook Air M1, màu hồng cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng – Tại thời điểm ngày 08/01/2023 có giá 18.000.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc Ipad Pro nhãn hiệu Apple, xám đen, màn hình 12,9 inch, dung lượng 128GB, có ốp lưng bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng – Tại thời điểm ngày 08/01/2023 có giá 10.000.000 đồng.

+ 01 ốp lưng bằng nhựa đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 08/01/2023 không còn giá trị (0 đồng)

Tổng giá trị tài sản bị mất vào thời điểm ngày 08/01/2023 là: 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng).

Tại kết luận giám định số 1120 ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ATILA đeo biển kiểm soát: 30L1 – 0034; Số khung nguyên thủy: RLGKA12GD 9D022945; Số máy nguyên thủy: VMVTBA - D 022945.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: L là nhân viên của công ty bất động sản Q. Trước đó L làm việc tại văn phòng có trụ sở toà HA, đường H, khu đô thị V, xã D, huyện G, Hà Nội nên còn giữ chìa khóa của văn phòng. Do bản thân L nợ nần nhiều nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại văn phòng trụ sở công ty Q bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện hành vi, khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/01/2023 L điều khiển xe máy kiểu dáng ATILA màu nâu, BKS: 30L1-0034 đi đến trụ sở công ty Q tại tầng 1, tòa nhà HA0181, đường H và sử dụng chìa khóa (đã giao nộp cơ quan điều tra) mở khóa vào tầng 1 của tòa nhà, trộm cắp các tài sản để trên bàn làm việc, gồm: 01 laptop DELL , 01 Macbook, 01 Laptop ASUS, 01 laptop HP và 01 chiếc máy tính bảng Ipad. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L điều khiển xe máy đi đến cửa hàng 89 A – địa

chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, Hưng Yên bán cho anh Phạm Văn H3 01 laptop HP màu bạc, 01 Laptop ASUS màu bạc được số tiền 7.500.000 đồng. Còn lại 01 laptop DELL màu đen, 01 Macbook, 01 Ipad màu ghi xám L mang về cất giấu tại nơi ở tại phường B, thị xã M, Hưng Yên.

Đối với anh Phạm Văn H3 thu mua 01 laptop HP màu xám bạc, 01 Laptop ASUS màu bạc với giá 7.500.000 đồng của Nguyễn Văn L không biết tài sản nêu trên là do L trộm cắp mà có, do vậy cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm không đặt vấn đề xử lý đối với H3.

Đối với Nguyễn Thị N2 – sinh năm: 2000 – HKTT: Thôn T, xã H, huyện K, Hà Nam ở trọ cùng Nguyễn Văn L tại phường B, thị xã M, Hưng Yên không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của L, do vậy cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm không đặt vấn đề xử lý đối với N2.

Đối với 01 xe máy Attila màu nâu, BKS: 30L1-0034, số khung 022945, số máy 022945 thu giữ của Nguyễn Văn L có chủ đăng ký xe là Nguyễn Trọng N3 – sinh năm: 1983 – HKTT: 18 H, phường N, quận B, Hà Nội. Năm 2018 anh N3 bán chiếc xe máy cho người không rõ nhân thân, đến năm 2021 Nguyễn Văn L mua chiếc xe máy trên (có đủ giấy tờ) của người không rõ nhân thân với giá 3.500.000 đồng. Xác định chiếc xe máy Attila màu nâu, BKS: 30L1-0034 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Ngày 08/01/2023 L sử dụng chiếc chìa khóa trên mở cửa văn phòng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Xã D, huyện G, Hà Nội.

Ngày 09/02/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm xử lý vật chứng, trao trả 01 máy tính nhãn hiệu HP 348 G7 Core i3, màu bạc và 01 sạc máy tính màu đen cho bị hại Nguyễn Đức H2; trao trả 01 Ipad và 01 ốp lưng bằng nhựa màu đen cho bị hại Nguyễn Thanh D; Trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS cho bị hại Trịnh Thị Hồng N1; Trao trả 01 máy tính nhãn hiệu DELL core i3 và 01 sạc máy tính màu đen cho bị hại Đàm Phương N; Trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook màu hồng và 01 dây sạc máy tính màu trắng cho bị hại Hoàng Thị Quỳnh H1.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Đức H2, anh Nguyễn Thanh D, chị Trịnh Thị Hồng N1, anh Đàm Phương N và chị Hoàng Thị Quỳnh H1 đã

nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu đề nghị bồi thường dân sự. Anh Phạm Văn H3 đề nghị Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Ngày 05/4/2023, Bị cáo bị cáo Nguyễn Văn L là ông Nguyễn Tiến T đã bồi thường cho anh Phạm Văn H3 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), anh H3 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSGL ngày 23 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L với mức án từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản và không yêu cầu về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 xe máy Attila màu nâu, BKS: 30L1-0034, số khung 022945, số máy 022945, xe đã qua sử dụng.

Cho tịch thu tiêu hủy 01(Một) chìa khóa bằng kim loại.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Khi nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị

cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/01/2023 tại văn phòng tầng 1, tòa nhà HA0181, đường H, khu đô thị V, thuộc xã D, huyện G, Hà Nội, Nguyễn Văn L đã có hành vi sử dụng chìa khóa lén lút mở cửa văn phòng để chiếm đoạt các tài sản để trên bàn làm việc trong văn phòng, gồm: 01 chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu Dell Core i3, màu đen cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng của anh Đàm Phương N; 01 chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu HP 348 G7 Core i3, màu bạc cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức H2; 01 chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu ASUS A415EA i3, màu bạc cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng của chị Trịnh Thị Hồng N1; 01 chiếc máy tính, nhãn hiệu Macbook Air M1, màu hồng cùng một dây sạc máy tính đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng của chị Hoàng Thị Quỳnh H1; 01 chiếc Ipad Pro nhãn hiệu Apple, xám đen, màn hình 12,9 inch, dung lượng 128GB, có ốp lưng bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh D. Tổng giá trị tài sản L đã trộm cắp là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;....

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn, hiện đang nuôi 02 con nhỏ, phải trông cậy vào bố mẹ đẻ đã tuổi cao, sức yếu. Đồng thời, bị cáo có ông bà ngoại đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[5]. *Về vật chứng:*

- Đối với 01 xe máy Attila màu nâu, BKS: 30L1-0034, số khung 022945, số máy 022945, xe đã qua sử dụng. HĐXX xác định là tài sản cá nhân của bị

cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01(Một) chìa khóa bằng kim loại, xác định không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I; mục II Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Bị cáo, Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **15**(Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.

[2]. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo 01(Một) xe máy Attila màu nâu, BKS: 30L1-0034, số khung RLGKA12GD9D022945, số máy VMVTBAD022945, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) chìa khóa bằng kim loại.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 28 tháng 3 năm 2023).

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THA dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm